

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5202** /QLD-ĐK

Hà Nội, ngày **24** tháng **03** năm 2018

V/v công bố danh mục nguyên liệu làm thuốc không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu của thuốc trong nước đã được cấp SĐK (Đợt 159 bổ sung).

Kính gửi: Các cơ sở đăng ký, sản xuất thuốc trong nước.

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 ;

Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017;

Cục Quản lý Dược thông báo:

Công bố Danh mục nguyên liệu làm thuốc để sản xuất thuốc theo hồ sơ đăng ký thuốc đã có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu (Danh mục đính kèm).

Danh mục nguyên liệu dược chất được công bố nêu trên đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ :www.dav.gov.vn.

Cục Quản lý Dược thông báo để các cơ sở biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trương Quốc Cường(để b/c);
- Các Phó Cục trưởng(để b/c);
- TP.ĐKT Nguyễn Huy Hùng(để b/c);
- Phòng QLKD (để phối hợp);
- Tổng Cục Hải Quan (để phối hợp);
- Website Cục QLD;
- Lưu: VT, ĐK(N)

TUQ. CỤC TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐĂNG KÝ THUỐC



Nguyễn Thị Thu Thủy

DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT, TÁ DƯỢC, BÁN THÀNH PHẨM THUỐC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC THEO HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUỐC ĐÃ CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC TẠI VIỆT NAM NHẬP KHẨU KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN VIỆC CẤP PHÉP NHẬP KHẨU ĐỢT 159 (Bổ sung)

(Đính kèm công văn số 5202 /QLD-ĐK ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	Số giấy đăng ký lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bozypaine	VD-28659-18	08/01/2023	Công ty CPDP Boston Việt Nam	Cetylpyridinium chloride	BP 2014	Unilab Chemical & Pharmaceutical PVT.LTD	107/108, Anjani Complex, Parera Hill Road, Off Andheri Kurla Road, Opp Gurunanak Petrol Pump Andheri (E)-Mumbai-400 099-India	India
Hemorex	VD-28675-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Ferrous gluconate	USP 38	Jost Chemical Co,Ltd	8150 Lackland St Louis Mo 63114,USA	USA
Hemorex	VD-28675-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Manganese Gluconate Dihydrate	USP 38	Jost Chemical Co,Ltd	8150 Lackland St Louis Mo 63114,USA	USA
Hemorex	VD-28675-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Copper gluconate	USP 38	Jost Chemical Co,Ltd	8150 Lackland St Louis Mo 63114,USA	USA
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	L-Lysine HCl	USP 38/NF 33	Shijiazhuang Shixing Amino Acid Co., Ltd	No.260-1, Heping Donglu, Shijiazhuang, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Calcium lactate pentahydrate	EP 8.0	Purac Blochem BV	Arkelsedijk 46 P.O. Box 21 4200 AA Gorinchem, the Netherlands	The Netherlands
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Thiamine hydrochloride	EP 8.0	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145 D -79 629 Grenzach- Wyhlen Germany	Germany
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Riboflavin 5'- phosphate sodium	EP 8.0	DSM Nutritional Products France SAS	BP 170 F-68 305 Saint-Louis Cedex France	France
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Pyridoxine hydrochloride	EP 8.0	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145 D -79 629 Grenzach- Wyhlen Germany	Germany
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Niacinamide	EP 8.0	DSM Nutritional Products Branch Site Sisseln	Hauptstrasse 4 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	D-Panthenol	USP 38/NF 33	DSM Nutritional Products (UK) Ltd	Dalry Ayrshire KA24 5JJ Scotland, UK	UK
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Vitamin D3	EP 8.0	DSM Nutritional Products Branch Site Sisseln	Hauptstrasse 4 4334 Sisseln, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Nutriwell Kid with lysine	VD-28676-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alphatocopheryl acetate	EP 8.0	BASF The Chemical Company	Carl-Bosch-Str.38 67056 Ludwigshafen Germany	Germany
Clovucire	VD-28680-18	08/01/2023	Công ty CP DP Sao Kim	Clotrimazol	USP38	Jiangsu Yunyang Group Pharmaceutical Co., Ltd	8 Yinxing Road, Economic Development Zone, Danyang, Jiangsu, China	China
Clovucire	VD-28680-18	08/01/2023	Công ty CP DP Sao Kim	Neomycin sulfat	USP 37	Sichuan Long March pharmaceutical Co., Ltd	Leshan, Sichuan, China	China
Nedelin Kid Spray	VD-28685-18	08/01/2023	Công ty CPDP Hải Phòng	Xylometazolin HCl	EP 7	Wuhan Wuyao Pharmaceutical Co., Ltd	No 18 Wangfen road, Fuchi town, Yangxin county, Huangshi city, Hubei province	China
Tenafathin 2000	VD-28682-18	08/01/2023	Công ty CPDP Tenamyd	Cephalothin sodium	USP38	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38,39, Sector 9- D Chandigarh- 160009, India	India
Cammic	VD-28697-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Tranexamic acid	BP 2013	Changzhou Yinsheng Pharmaceutical Co., Ltd	Weitang Chemical Zone, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Camphora	VD-28698-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Sodium Camphorsulphonate	ĐĐVN IV	Nanyang Tianhua Pharmaceutical Co., Ltd.	312 National Road, Wolong, Nanyang, Henan, China	China
Fenidel	VD-28699-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Piroxicam	USP 38	Nantong Jinghua Pharmaceutical Co., Ltd	2-02#,Crossroad Between 3 Haibin Road and 2 Tonghai Road, Yanhai Economic Development Zone, Rudong, Nantong, Jiangsu, China, 226407	China
Vinfadin	VD-28700-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Famotidine	USP 37	Union Quimico Farmaceutica, S.A	Polig.Ind. Molí de les Planes, C/Font de Bocs s/no.08470- Sant Celoni (Barcelona)- Spain	Spain
Vin-hepa 5g/10ml	VD-28701-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L-Ornithine L- Aspartate	In-house	Evonik Rexim S.A.S	33, Rue de Verdun 80400 HAM, France	France
Vinphacine	VD-28702-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Amikacin sulfate	USP 38	Zhejiang Jinhua Conba Bio-Pharm. Co., Ltd	288 Jinqu Road, Jinhua, Zhejiang 321016, China	China
Vinphyton 10mg	VD-28704-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Phytomenadione	Ph. Eur. 7.0	DSM Nutritional Products Ltd	Engelgasse 109, 4002 Basel Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Acid Acetic	BP2013	Lotte BP Chemical Co.Ltd	2-2, Sangnam-ri, Chungyang-myun, Uuu-gun, Ulsan City, Korea.	Korea
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Sodium chloride	BP2013	Thai Refined Salt Co.Ltd (TRS)	146 Moo 3, Thaladkhae - Pimai Road, Krabeungyai Pimai District. Nakornratchasima 30110, Thailand	Thailand
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Calcium Chloride Dihydrate	BP2013	Macco Organiques, s.r.o	Zahradni 46c, CZ-792 Bruntai, Czech	Czech
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Dextrose anhydrous	BP2013	Weifang Shengtai Medicine Co.,Ltd	East of Changda Road, Changle Economic Development Zone, Changle County, Shangdong Province, China	China
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Potassium Chloride	USP 38	Dead Sea Works Ltd	Potash House, P.O.Box 75, Beer- Sheva 84100, Isarel	Isarel
Kydheamo 2A	VD-28707-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Magnesium Chloride Hexahydrate	BP2013	Macco Organiques, s.r.o	Zahradni 46c, CZ-792 Bruntai, Czech	Czech

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Natri bicarbonat 500mg	VD-28708-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Sodium Bicarbonate	EP 8	CIECH Soda Deutschland GmbH & Co. KG	An der Loderburger Bahn 4a D-39 418 Stassfurt Germany	Germany
COXTONE	VD-28718-18	08/01/2023	Công ty CPDP Đạt Vi Phú	Nabumetone	BP 2013	Southwest Synthetic Pharmaceutical Corp., Ltd.	Floor 19, Block B, Fortune Plaza, No.9 East Honghu Road, Yubei District, Chongqing, China	China
Feratmax	VD-28662-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Folic acid	USP 38	Heibei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East road, north 2nd circle, Shijiazhuang, Hebei Province, China.	China
Feratmax	VD-28662-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Ferrous fumarate	BP 2015	Ferrochem industries company	National Highway No.8, Dumral_387355 India	India
Feratmax	VD-28662-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	USP 38	Heibei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East road, north 2nd circle, Shijiazhuang, Hebei Province, China.	China
Pharmox IMP 500 mg	VD-28666-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Amoxicillin trihydrate	EP 8.0	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt. Ltd.	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ampicilin 1g	VD-28687-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Ampicilin sodium	USP 38	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co, Ltd.	No 20, Yangzi road, Shijiazhuang Economic &Technological Development Zone, Heibei, P.R. China	China
Ampicilin 500mg	VD-28688-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Ampicilin sodium	USP 38	North China Pharmaceutical Group Semisyntech Co, Ltd.	No 20, Yangzi road, Shijiazhuang Economic &Technological Development Zone, Heibei, P.R. China	China
Cefepim 1g	VD-28689-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Cefepime Hydrochloride sterile (with L-Arginine)	NSX	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co.,Ltd	1901 Chuangzhan Center, 6007 Shennan Road, Futian District Shenzhen 518040	China
Vaciradin 2g	VD-28690-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Cephadrine L- Arginine Sterile	NSX	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co, Ltd.	No. 98 Hainan Road, Shijiazhuang Economic and Technological Development Zone, Hebei Province, China	China
Vicefoxitin 0,5g	VD-28691-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Cefoxitin sodium sterile	NSX	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co., Ltd.	1901 Chuangzhan Center, 6007 Shennan Road, Futian District Shenzhen 518040	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng ký lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Viciaxon 2g	VD-28692-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Ceftriaxone sodium sterile	USP 38	Qilu Antibiotics Pharmaceutical Co., Ltd.	No 849, Dongjia town, Licheng District., Jinan, Shandong, China	China
Vicilothin 1g	VD-28693-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Cefalothin sodium	NSX	China Union Chempharma (Suzhou) Co.,Ltd	No 9. East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu Province, China	China
Vicimlastatin	VD-28694-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Imipenem/Cilastatin sodium with buferred sodium bicarbonate	NSX	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No. 109 Xuefu road, Nanggang District, Harbin, 150086, P.R. China	China
Vicimlastatin 500mg	VD-28695-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Imipenem/Cilastatin sodium with buferred sodium bicarbonate	NSX	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No. 109 Xuefu road, Nanggang District, Harbin, 150086, P.R. China	China
Vicizolin	VD-28696-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Cefazolin sodium sterile	USP 38	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No 109 Xuefu road, Nanggang District, Harbin , 150086, P.R. China	China
Viên nén bao phim Frantamol cảm cúm	VD-28715-18	08/01/2023	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Cafein	USP 36	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., ltd.	No. 14 Dongyi road, Zibo shandong	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Viên nén bao phim Frantamol cảm cúm	VD-28715-18	08/01/2023	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Paracetamol	USP 35	Hebei Jiheng (group) Pharmaceutical Co., ltd.	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.	China
Viên nén bao phim Frantamol cảm cúm	VD-28715-18	08/01/2023	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Phenylephrin HCl	USP 36	Weifang Happy Pharmaceutical Ltd.	No. 8 Xingfu road, Gudi Industrial Zone, Hanting, Weifang, China	China
Meyerurso	VD-28716-18	08/01/2023	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Ursodeoxycholic Acid	EP 7	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co.,Ltd	19/C, Tianyuan Building, No.508 Wensan Road, Hangzhou, China, 310006	China
Bivinadol Power	GC-288-18	16/01/2023	(Cơ sở nhận gia công): Công ty cổ phần dược phẩm Vimedimex 2	Paracetamol	BP 2014	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Cedex	VD-28649-18	08/01/2023	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Cetirizin hydroclorid	EP8	Auctus Pharma Ltd	No.102, 1st Floor, Aditya Trade Centre, Ameerpet, Hyderabad - 500038, A.P	India
Cedex	VD-28649-18	08/01/2023	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Dextromethorphan hydrobromid	USP37	Divi's Laboratories Limited	Divi tower, 7-1- 77/e/1/303 Dharam Karan road, Ameerpet, Hyderabad 500016	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cedex	VD-28649-18	08/01/2023	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Guaifenesin	USP37	Zhejiang Jianfeng Haizhou Pharmaceutical Co., Ltd	Yunxi Road 147#, Jiaojiang	China
Amerbic	VD-28655-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Meloxicam	BP 2013	Technodrugs & Intermediates Pvt. Ltd	11-2/B Ghanshyam Industrial Estate, Off Veera Desai road, Andheri Mumbai-53	India
Giảm đau TK3	VD-28656-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Paracetamol	BP 2014/USP35	Hebei (Group) Pharmaceutical Co., Ltd.	No.368 Jianshe Street, hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R	China
Giảm đau TK3	VD-28656-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Caffeine anhydrous	BP 2013/USP37	Sandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd.	East Chemical Zone,zibo City, Sandong Province,	China
Giảm đau TK3	VD-28656-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Phenylephrine Hydrochloride	USP 39	Shenzhen Oriental Pharmaceutical Co., Ltd.	No 43, Dakeng Road, Tongle Village, Longgang District, Shenzhen	China
Tebunesin	VD-28657-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Guaifenesin	USP 37	Zhejiang Jianfeng Haizhou Pharmaceutical Co., Ltd	A1 Rd, Linhai, Taizhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng ký lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SAVI 3B	VD-28681-18	08/01/2023	Công ty CPDP SaVi	Thiamine mononitrate	NSX	DSM NUTRITIONAL PRODUCTS GMBH	Postfach 1145, D- 79629 Grenzach- Wyhlen	Germany
SAVI 3B	VD-28681-18	08/01/2023	Công ty CPDP SaVi	Pyridoxine hydrochloride	NSX	DSM NUTRITIONAL PRODUCTS GMBH	Postfach 1145, D- 79629 Grenzach- Wyhlen	Germany
SAVI 3B	VD-28681-18	08/01/2023	Công ty CPDP SaVi	Vitamin B12 (Cyanocobalamin 1%)	NSX	DSM NUTRITIONAL PRODUCTS LTD.	CH-4334 Sisseln	Switzerland
NEO- GYNOTERNAN	VD-28709-18	08/01/2023	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nystatin	BP 2013	Antibiotice	1, Valea Lupului Street, Iasi 707410	Romania
NEO- GYNOTERNAN	VD-28709-18	08/01/2023	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Neomycin sulfate	USP 35	Sichuan Long March Pharmaceutical Co., Ltd	448 Changqing Road, Leshan, Sichuan, 614000	China
Heronira	VD-28651-18	08/01/2023	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Aluminum phosphate gel 20%	BP 2016	Vasundhara Rasayans Ltd.	C-104, MIDC, Mahad, Raigad, Maharashtra 402309	India
Sodtux	VD-28652-18	08/01/2023	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Calci glycerophosphat	BP 2016	Sri Vyjayanthi Labs Pvt.Ltd	MIG-11, Balaji Nagar, APHB, Kukatpally, Hyderabad-500 072. Andhra Pradesh.	India
Sodtux	VD-28652-18	08/01/2023	Công ty cổ phần 23 tháng 9	Magnesi gluconat	USP 38	Global Calcium Pvt.Ltd	126 Sipcot Territory. Complex Hosur - 636126.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Canlax	VD-28663-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	BP 2015	Hebei jiheng (group) Pharmaceutical co., LTD	No. 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Provine, 053000 China	China
Canlax	VD-28663-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Dextromethorphan hydrobromid	BP 2015	Divi's Laboratories Limited	Lingojigudem Village, Choutuppall Mandal, Nalgonda Dist, Telangana - 508 252 India	India
Canlax	VD-28663-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Chlorpheniramine maleate	BP 2015	Supriya lifescience Ltd	207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road Goregoan, Mumbai, India	India
Gyndizol	VD-28664-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Clotrimazole	BP 2015	Jintan Zhongxing Pharmaceutical Chemical Co., Ltd	Street:12 HouYang Chemical Park, Jincheng towns, Jintan, Jiangsu, China	China
Malthigas	VD-28665-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Magnesium hydroxide	USP 35	Nitika Pharmaceutical specialities PVT. Ltd	85, Pili Nadi Industrial area, Kamptee Road, Nagpur-440026 Maharashtra, India	India
Malthigas	VD-28665-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Dried aluminum hydroxide gel	USP 35	Nitika Pharmaceutical specialities PVT. Ltd	85, Pili Nadi Industrial area, Kamptee Road, Nagpur-440026 Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Malthigas	VD-28665-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Simethicone	USP 35	Basildon Chemical company Limited	Kimber Road Abington Oxon OX141RZ, England	England
Daviplus	VD-28668-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ascorbic acid	BP 2014	Hangzhou Dingyan Chem Co., Ltd.	Xiasha 571, 19 th Street E- COMMERCE 4A 601- 602, Jiangnan Area, Hangzhou, Zhejiang, China	China
Daviplus	VD-28668-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Calcium glycerophosphat	BP 2014	Hangzhou Dingyan Chem Co., Ltd.	Xiasha 571, 19 th Street E- COMMERCE 4A 601- 602, Jiangnan Area, Hangzhou, Zhejiang, China	China
Daviplus	VD-28668-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Nicotinamide	BP 2014	Hangzhou Dingyan Chem Co., Ltd.	Xiasha 571, 19 th Street E- COMMERCE 4A 601- 602, Jiangnan Area, Hangzhou, Zhejiang, China	China
Maginic	VD-28669-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Calcium glycerophosphat	BP 2014	Bihani Chemical Industries (P) Ltd	50/44, Aghore Sarani P.O., Rajur Dist, 24 Paraganas (South) Pin, 700149 West Bengal, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng ký lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Maginic	VD-28669-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Magnesium gluconate	USP 38	Jost Chemical Co., Ltd	8150 Lackland St.louis, Mo 63114	United State
PĐ-Sucralfat 2000	VD-28677-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Sucralfat	USP 36	Zhejiang Haisen pharmaceutical co., ltd	Liushi Street, Dongyang, Zhejiang, China	China
Vigahom	VD-28678-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Ferrous gluconate	USP 38	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., LTD	10/F, Tianyuan building, no. 508 Wensan Road, Hangzhou, China	China
Vigahom	VD-28678-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Copper gluconate	USP 38	Hangzhou Starshine Pharmaceutical Co., LTD	10/F, Tianyuan building, no. 508 Wensan Road, Hangzhou, China	China
Vigahom	VD-28678-18	08/01/2023	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Mangan gluconat	USP 38	Ningbo Honor Chemtech Co., Ltd	Room 1011, Block 1, New World Business Building, Jiangdong District, Ningbo 315040, China	China
Potriolac Gel	VD-28684-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Calcipotriol monohydrate	BP 2013	Century pharmaceuticals Ltd.	406 World Trade Center, VADODARA – 390005, India.	India
Potriolac Gel	VD-28684-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Betamethasone dipropionate	EP 6.0	Zhejiang Xianju Xianle Pharmaceutical Co. Ltd.,	No 5 Chuancheng South road, Xianju, Zhejiang 317300, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cefamandol 1G	VD-28719-18	08/01/2023	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Cefamandol Nafate	USP 38	China Union Chempharma (Suzhou) Co.,Ltd	No.9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu, P.R.C	China
Cefamandol 2G	VD-28720-18	08/01/2023	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Cefamandol Nafate	USP 38	China Union Chempharma (Suzhou) Co.,Ltd	No.9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu, P.R.C	China
Glomoti-M 5/50 sachet	VD-28721-18	08/01/2023	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Domperidone maleate	EP 7.0	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad – 38, Andhra Pradesh, India.	India
Glomoti-M 5/50 sachet	VD-28721-18	08/01/2023	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Simethicone	USP 34	Dow Corning Corporation	270 Omega parkway, Suite 200 Shepherdsvilleky 40615, United State.	United State
Fiborize	VD-28722-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Tranexamic acid	EP 7.0	Hunan Dongting Pharmaceutical Co., Ltd	N _o 16 Dongyan Road, Desha, Changde City, Hunan Province, China	China
Fiborize	VD-28722-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Tranexamic acid	EP 7.0	Ashahi Kasei Finechem Co.,ltd.	3-3-23, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, 530- 6130, Japan	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amnam 0,5g	VD-28733-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Imipenem/Cilastatin Sodium with Buffered Sodium Bicarbonate	USP 34	Zhejiang Hisun Pharmaceutical Co., Ltd	46 Waisha Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province	China
Amnam 1g	VD-28734-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Imipenem/Cilastatin Sodium with Buffered Sodium Bicarbonate	USP 34	Zhejiang Hisun Pharmaceutical Co., Ltd	46 Waisha Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province	China
Cefotaxime 1g	VD-28735-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Cefotaxime sodium	NSX	Aurobindo Pharma Ltd	Unit VI: Sy.No.329/39 & 329/47, Chilkul, Patancheru Mandal, Medak Dist.A.R INDIA Pin: 502307. Regd.Off.: Plot.No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad , Andhra Pradesh 500038	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ceftazidime 1g	VD-28736-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Ceftazidime	NSX	Aurobindo Pharma Ltd	Unit VI: Sy.No.329/39 & 329/47, Chilkul, Patancheru Mandal, Medak Dist.A.R INDIA Pin: 502307. Regd.Off.: Plot.No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad , Andhra Pradesh 500038	India
Cefuroxime 750 mg	VD-28737-18	08/01/2023	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Cefuroxime sodium	NSX	Aurobindo Pharma Ltd	Unit VI: Sy.No.329/39 & 329/47, Chilkul, Patancheru Mandal, Medak Dist.A.R INDIA Pin: 502307. Regd.Off.: Plot.No.2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad , Andhra Pradesh 500038	India
Etiheso	VD-28741-18	08/01/2023	Chi nhánh CTCP Armephaco - Xí nghiệp dược phẩm 150	Esomeprazole magnesi trihydrat	USP 35	Metrochem API Private Ltd.	Flat No.302, Bhanu Enclave, Sunder Nagm, Enagadda, Hyderabad-500 038.T.S	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Indavix	VD-28679-18	08/01/2023	Chi nhánh CTCP Armephaco - Xí nghiệp dược phẩm 150	Trimebutin maleate	JP XVI	Suqian Ruixing Chemical Co., Ltd.	No. 3, Jingsi Road, Ecological Chemical Park, Suqian City, Jiangsu Province	China
Bwiner plus	VD-28740-18	08/01/2023	Chi nhánh CTCP Armephaco - Xí nghiệp dược phẩm 150	Dry Vitamin D3 cws	EP 7.0	DSM Nutritional Product Ltd.	Zweigniederlassung Werk Sisseln, Hauptstrasse 4, 4334 Sisseln,	Switzerland
Bwiner plus	VD-28740-18	08/01/2023	Chi nhánh CTCP Armephaco - Xí nghiệp dược phẩm 150	Alendronate natri trihydrate	BP 2015	Apex Health Care Ltd.	4710-GIDC Estate, Ankleshwar-393 002. Gujarat	India